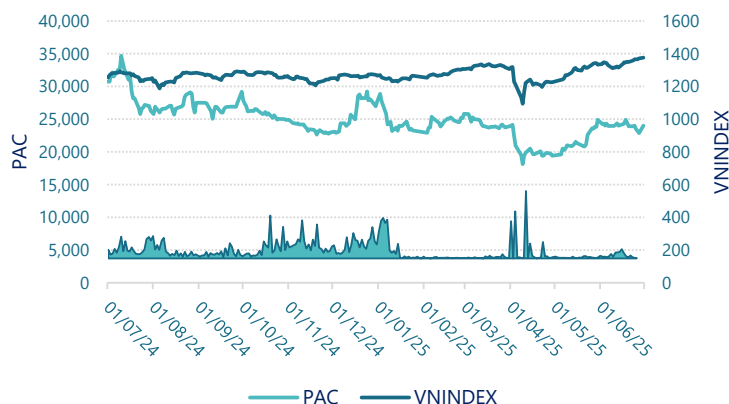


CTCP Pin Ác quy miền Nam (HSX: PAC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	24,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	34,696
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	18,128
SL cổ phiếu LH	69,707,328
KLGD BQ 20 phiên (CP)	321,850
% sở hữu nước ngoài	12.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,673
P/E	12.6
EPS	1,906

DT thuần

Q2/25

906

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 44.0 | 5.1%

YoY: ▲ 55.0 | 6.5%

LN sau thuế

Q2/25

39.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.0 | 34.4%

YoY: ▲ 4.90 | 14.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

6.8%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

6T 2025

1,768

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 122 | 7.4%

LN sau thuế

6T 2025

68.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.20 | 10.0%

ROE

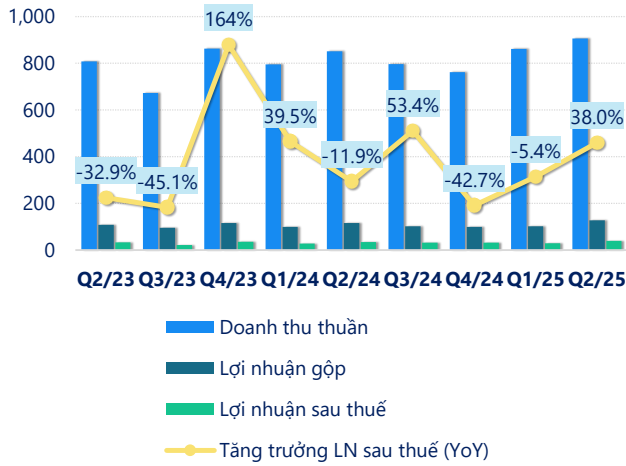
Q2/25

14.0%

+/- YoY: ▲ 1.0%

tỷ VNĐ

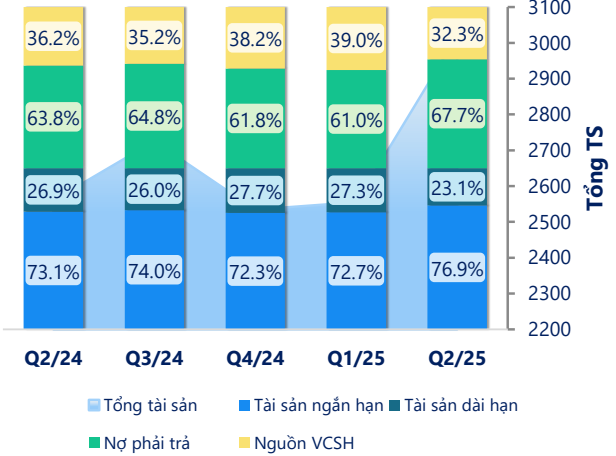
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

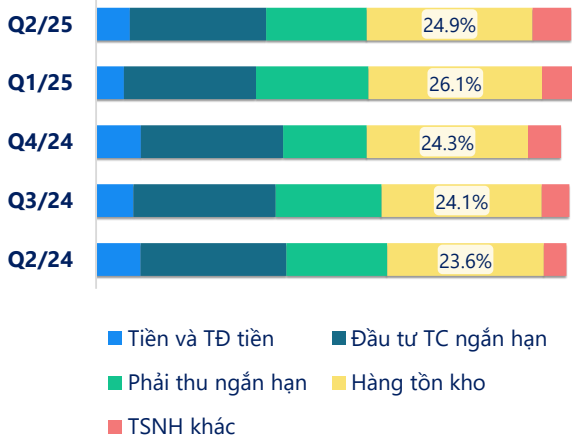
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



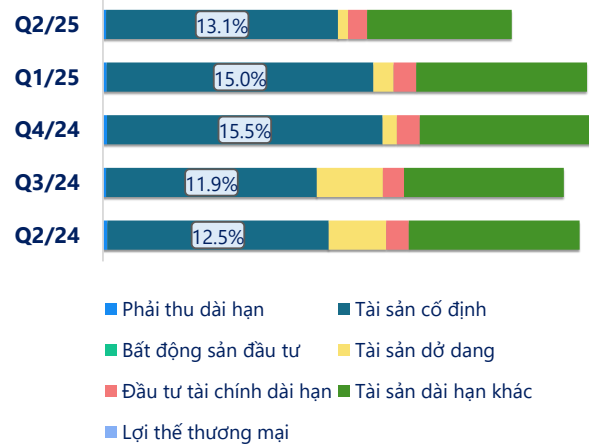
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

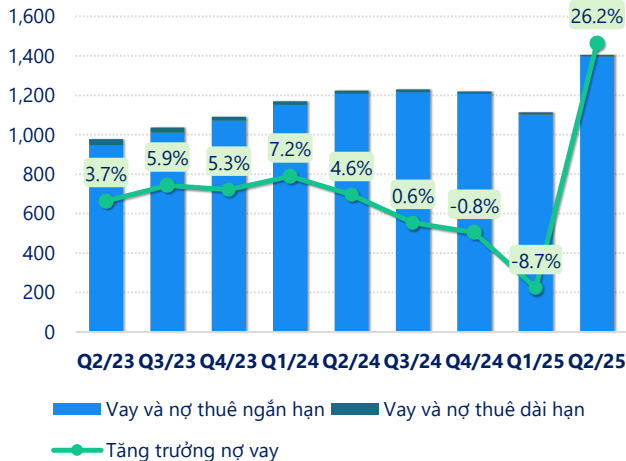
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

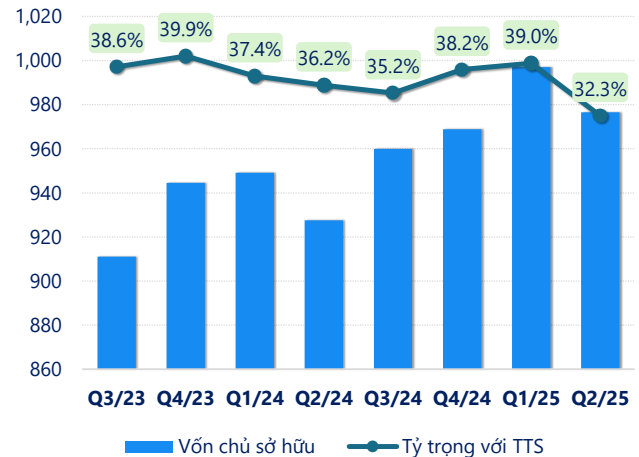
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

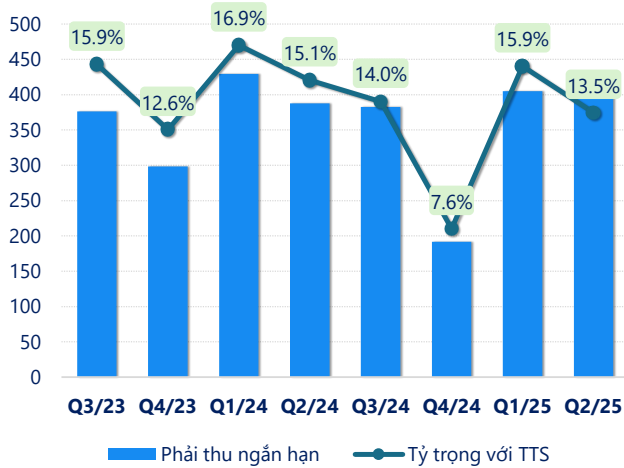
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



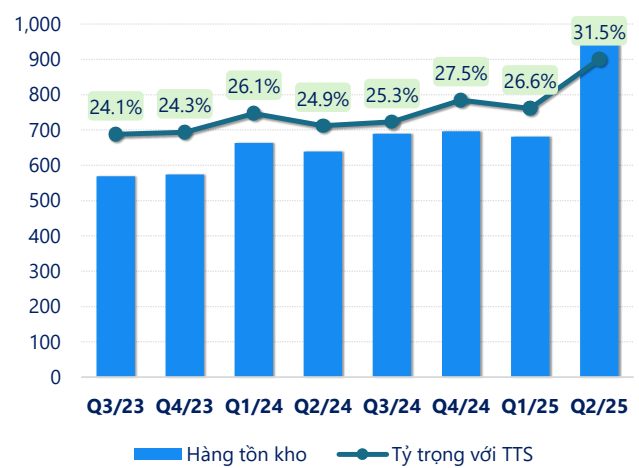
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


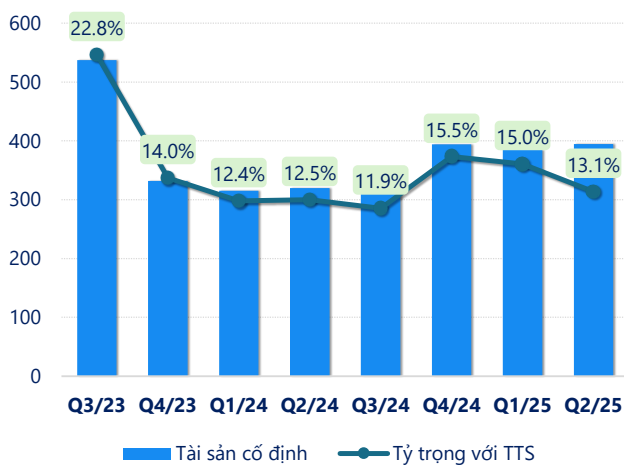
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


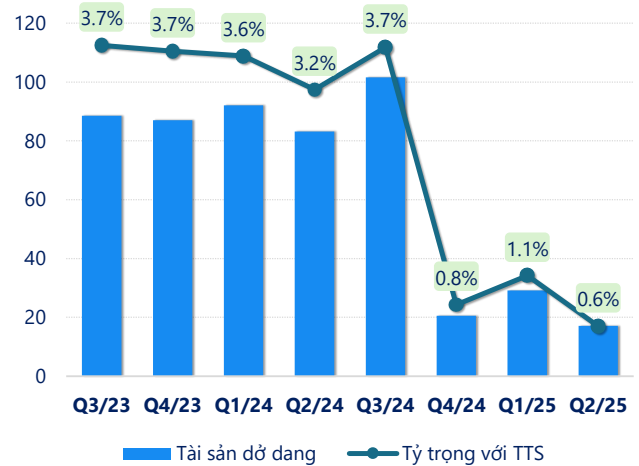
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

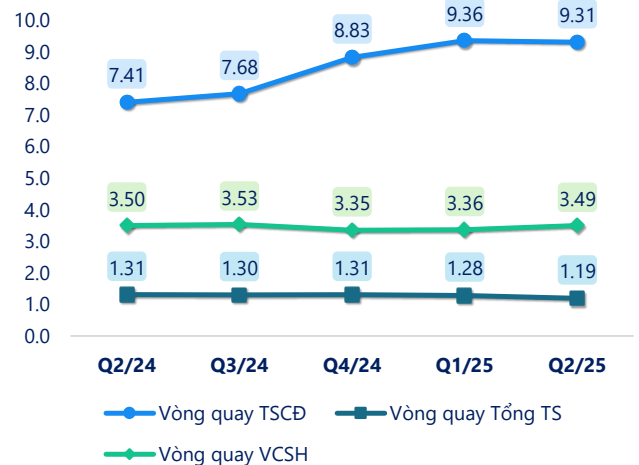
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,560	2,725	2,535	2,555	3,020
Tài sản ngắn hạn	1,872	2,017	1,832	1,857	2,323
Tiền và tương đương tiền	171	153	171	107	153
Đầu tư tài chính ngắn hạn	525	625	585	455	565
Phải thu ngắn hạn	388	383	192	405	407
Hàng tồn kho	638	689	696	681	952
Tài sản ngắn hạn khác	150	166	189	209	246
Tài sản dài hạn	688	709	703	698	697
Phải thu dài hạn	6.13	4.83	5.84	5.57	5.63
Tài sản cố định	320	324	394	384	395
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	83.2	102	20.6	29.1	17.1
Đầu tư tài chính dài hạn	32.5	32.5	32.5	32.5	32.5
Tài sản dài hạn khác	247	246	250	247	247
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,633	1,765	1,566	1,558	2,043
Nợ ngắn hạn	1,615	1,749	1,551	1,545	2,032
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,207	1,216	1,207	1,102	1,396
Phải trả người bán ngắn hạn	139	209	117	212	297
Nợ dài hạn	18.3	16.7	15.0	12.9	11.3
Vay và nợ thuê dài hạn	16.4	14.8	13.1	11.5	9.85
Nguồn vốn chủ sở hữu	928	960	969	997	977
Vốn chủ sở hữu	928	960	969	997	977
Vốn điều lệ	465	465	465	465	465
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)